

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 23-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tán Nghị

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Trường T, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/12/1994 tại tỉnh T; Trú tại: Thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P (sinh năm 1962) và bà Phạm Thị H (sinh năm 1964); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đinh Thị T1, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 23/5/2022, bị Hạt Kiểm lâm huyện N, tỉnh T xử phạt hành chính số tiền 6.250.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (Quyết định số: 04/QĐ-XPHC). Đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 23/5/2022.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông La Hữu T2, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn x, xã Q, huyện N, tỉnh T (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1974; Trú tại: Tổ XX, thôn N, xã H, huyện V, thành phố Đ (vắng mặt).

+ Ông Trần Duy H, sinh năm 1972; Địa chỉ: 22/24 Phan Bá P, phường T, quận S, thành phố Đ (vắng mặt).

+ Bà Đinh Thị T1, sinh năm 1994; Trú tại: Trú tại: Thôn x, xã Q, huyện N, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

La Hữu T2 (*trú thôn x, xã Q, huyện N, tỉnh T*) có một số gỗ mua lại từ những người dân tộc thiểu số (*không rõ nhân thân, lai lịch*) trên địa bàn huyện N, tỉnh T và muốn bán nên nhờ Phạm Trường T tìm người mua. T biết bà Trần Thị H (*trú: thôn N, xã H, huyện V, TP. Đ*) có nhu cầu mua gỗ nên đã giới thiệu bà H với T để hai bên liên hệ thỏa thuận mua bán. T đã liên hệ và thỏa thuận với bà H việc T sẽ bán 14 phách gỗ với giá 14.000.000 đồng/m³. Bà H đồng ý mua nhưng yêu cầu gỗ bán phải có hồ sơ hợp pháp và ông T phải chuyển vào thành phố Đ cho bà H xem, kiểm tra lại trước khi thanh toán tiền. Sau đó, T thuê xe ô tô tải BKS 75C-066... của T để vận chuyển gỗ vào Đ và rủ T cùng đi chung với mình, T đồng ý. Ngày 09/9/2022, T điều khiển xe 75C-066... và cùng với T chở 14 phách gỗ vào Đ để bán cho bà H. Khi T và T đi đến Cao tốc La Sơn - Túy Loan, đoạn qua xã B, huyện V, TP. Đ, do không biết đường đi nên T điện thoại cho bà H yêu cầu cho lái xe đến thay mình điều khiển xe. Nghe vậy, bà H giới thiệu Trần Duy H (*trú: phường Q, quận S, TP Đ*) đến thay T điều khiển xe chở gỗ đến nhà bà H. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe 75C-066... đi đến ngã tư giao giữa đường tránh Nam Hải Vân và đường Nguyễn Tất Thành thuộc địa bàn xã L, huyện V, TP. Đ thì bị lực lượng Công an xã B phối hợp với Công an xã L phát hiện, kiểm tra và mời tất cả về trụ sở Công an huyện V để làm rõ sự việc.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS 75C-066..;
- 14 tấm gỗ xẻ hộp, dạng phách.

Theo biên bản xác định chủng loại gỗ ngày 12/9/2022, đại diện Hạt Kiểm lâm huyện V xác định: 14 phách gỗ có khối lượng là 1,692 m³.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố Phạm Trường T về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trường T trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Trường T phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trường T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 14 (mười bốn) phách gỗ sến đất (gỗ xẻ hộp, dạng phách).

- Đối với xe ô tô hiệu THACO, Biển kiểm soát 75C-066... đứng tên chủ sở hữu là Phạm Trường T là tài sản chung của bị cáo T và vợ là bà Đinh Thị T2 trong thời kỳ hôn nhân. T cho La Hữu T3 thuê để vận chuyển lâm sản trái phép, bà T2 không biết. Theo chứng thư thẩm định giá số 147.1.2022/DEAPP ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Công ty TNHH Thẩm định giá DELTA xác định chiếc xe ô tô có giá trị là 80.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe ô tô hiệu THACO, Biển kiểm soát 75C-066... đứng tên chủ sở hữu là Phạm Trường T.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Trường T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Trường T không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị T2 không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo Phạm Trường T nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn hối hận vì hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tình chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/9/2022, Phạm Trường T có hành vi cho La Hữu T2 thuê xe ô tô tải Biển kiểm soát 75C-066... để chở gỗ vào Đ tiêu thụ, khi được T2 rủ đi cùng thì T đồng ý và cùng ngồi trên xe do T điều khiển; khi đến đoạn đường thuộc địa phận xã L, huyện V, thành phố Đ thì bị lực lượng chức năng phát hiện kiểm tra. Theo kết

luận giám định số: 658/CNR-VP ngày 17/11/2022 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận: “14 mẫu vật gửi đi giám định nêu trên là đồng nhất một chủng loại gỗ, tên và nhóm gỗ như sau: Tên Việt Nam: Sến đất (Chổi ven biển); gỗ Sến đất (*Planchonella obovata*) chưa được xếp nhóm trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước”.... loại gỗ này tương đương một số loại gỗ xếp nhóm V trong bảng phân loại nêu trên. Loài Sến đất không có tên trong “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ và “Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ do vậy đây là các loài thông thường”.

Tại biên bản xác định chủng loại gỗ ngày 12/9/2022 giữa đại diện Công an huyện Hòa Vang với đại diện Hạt kiểm lâm huyện Hòa Vang xác định 14 phách gỗ có tổng khối lượng 1,692 m³ tương đương 2,707 m² gỗ tròn (có bản kê lâm sản kèm theo) và toàn bộ số gỗ đều thuộc chủng loại gỗ Xoan đào.

Theo chứng thư thẩm định giá số 147.1.2022/DEAPP ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Công ty TNHH Thẩm định giá DELTA xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 75C-066.46 có giá trị là 80.000.000 đồng; 1,692 m³ gỗ có giá trị là 15.228.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Trường T đã vi phạm Điều 22 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019; được sửa, đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị Định số 07/2022NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hình chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi. Trước đó, ngày 23/5/2022, Phạm Trường T bị Hạt Kiểm lâm huyện N, tỉnh Th xử phạt hành chính số tiền 6.250.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC). Mặc dù đã nộp xong số tiền xử phạt hành chính nhưng chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Hành vi của bị cáo Phạm Trường T phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Phạm Trường T là thanh niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực điều khiển hành vi; bị cáo nhận thực được việc vận chuyển lâm sản không có đầy đủ hồ sơ hợp pháp là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm lợi từ việc cho thuê xe ô tô nên khi La Hữu T2 hỏi thuê xe để chở gỗ thì bị cáo đã đồng ý và đi cùng xe do T2 điều khiển nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Trường T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị bệnh tim, con còn nhỏ có xác nhận của UBND xã Q, huyện N. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Khi phát hiện vụ việc, cơ quan chức năng đã thu giữ 14 (*mười bốn*) phách gỗ sến đất (*gỗ xẻ hộp, dạng phách*) và 01 xe ô tô hiệu THACO, Biển kiểm soát 75C-066.46. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với 14 (*mười bốn*) phách gỗ sến đất (*gỗ xẻ hộp, dạng phách*) là vật chứng trực tiếp liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với xe ô tô hiệu THACO, Biển kiểm soát 75C-066... đứng tên chủ sở hữu là Phạm Trường T là tài sản chung của bị cáo T và vợ là bà Đinh Thị T2 trong thời kỳ hôn nhân. Bị cáo T cho La Hữu T1 thuê xe ô tô để vận chuyển lâm sản trái phép, bà T1 không biết. Theo chứng thư thẩm định giá số 147.1.2022/DEAPP ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Công ty TNHH Thẩm định giá DELTA xác định chiếc xe ô tô có giá trị là 80.000.000 đồng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe ô tô hiệu THACO, Biển kiểm soát 75C-066... đứng tên chủ sở hữu là Phạm Trường T có giá trị là 40.000.000 đồng; Trả lại cho bà Đinh Thị T1 xe ô tô Biển kiểm soát 75C-066... khi bị cáo T nộp đủ số tiền 40.000.000 đồng.

[8] Đối với La Hữu T2 là người đã thuê xe ô tô tải BKS 75C-066... của Phạm Trường T và trực tiếp điều khiển xe này vận chuyển 1,692 m³ gỗ Sến vào Đ bán cho bà Trần Thị H. Hành vi của T2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hòa Vang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với La Hữu T2 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với bà Trần Thị H, ông Trần Duy H, cả hai đều không biết số gỗ trên là gỗ không có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang không xử lý đối với bà H và ông H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Trường T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trường T phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

1. Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trường T 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Tuyên giao bị cáo Phạm Trường T về Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Th giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phạm Trường T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo Phạm Trường T số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 14 (*mười bốn*) phách gỗ sến đất (gỗ xẻ hộp, dạng phách);

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị xe ô tô hiệu THACO, Biển kiểm soát 75C-066... của Phạm Trường T có giá trị 40.000.000 đồng.

- Trả lại xe ô tô hiệu THACO, Biển kiểm soát 75C-066... đứng tên chủ sở hữu là Phạm Trường T cho bà Đinh Thị T1 khi bị cáo T nộp đủ số tiền 40.000.000 đồng.

(Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng

ngày 13/01/2023 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Phạm Trường T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện V;
- VKSND TP. Đ;
- Tòa án nhân dân TP. Đ;
- Sở tư pháp TP. Đ;
- Chi cục THADS huyện V;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Đức Thiện